

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày 28/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đăng Anh Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Lê Đình Hưng

+ Ông Phạm Văn Miên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đặng Văn Đ**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1989 tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Đào Thị V; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Rơ Mah M. (Đã chết)

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Ông Ksor L, sinh năm 1958 (là cha ruột của bị hại).

Bà Rơ Mah H, sinh năm 1960 (là mẹ ruột của bị hại).

Chị Rơ Lan HĐ, sinh năm 2003 (là vợ của bị hại).

Cùng trú tại: thôn Mook Đen 1, xã I, huyện Đ, tỉnh G.

Ông Ksor L và chị Rơ Lan HĐ thống nhất cử bà Rơ Mah H là người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng tại phiên tòa. Bà Rơ Mah H. Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Rơ Mah H:** Ông Thiều Hữu M– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Võ Văn H, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

+ Công ty TNHH MTV Đại T

Địa chỉ: thôn 5, xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh G.

Do ông Võ Đ N, sinh năm 1980 làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trú tại: Tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh G.

Ông Võ Đ N. Vắng mặt.

+ Anh Rơ Lan L1, sinh năm 1983, địa chỉ: Làng D, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Jrai:** Bà Siu H'T. Trú tại: Làng L, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Thành D, sinh năm: 1985, trú tại: thôn M, xã I, Đ, G là nhân viên lái xe chở vật liệu xây dựng của Doanh nghiệp tư nhân H Nhân, có trụ sở tại thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 19/01/2021, anh D điều khiển xe ô tô BKS: 81C - 076.11 chở đá xây dựng đến khu vực Đội 21, Công ty 72 thuộc địa phận Làng Bi, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Khi đi, anh D có rủ Đặng Văn Đ đi cùng. Đến khoảng 12 giờ, cùng ngày, sau khi đổ đá xong anh D biết Đ đã có giấy phép lái xe và đang có ý định xin đi lái xe thuê nên anh D đã

giao xe ô tô BKS: 81C - 076.11 cho Đ điều khiển thì Đ đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe ô tô BKS: 81C - 076.11, chở anh D ngồi bên phụ đi về thị trấn Chư Ty. Trên đường đi về thị trấn Chư Ty, đến đoạn đường Km 136 + 600, quốc lộ 14C, thuộc địa phận làng Bi, xã I, huyện Đ, tỉnh G, đây là đoạn đường cong về bên trái theo chiều lưu thông của Đ, nên Đ đã điều khiển xe ô tô ôm cua theo độ cong của đường. Trong quá trình ôm cua, xe ô tô do Đ điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái (phần đường của xe đi ngược chiều). Lúc này, anh Rơ Mah M, sinh năm: 2002, trú tại thôn Mook Đen 1, xã I, Đ, G, đang điều khiển xe mô tô BKS: 81U1 – 272.48 lưu thông theo chiều ngược lại. Do xe ô tô mà Đ điều khiển đang lấn sang phần đường bên trái và do đường cong làm hạn chế tầm quan sát từ xa nên khi phát hiện có phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại đi tới, Đ đã không kịp giảm tốc độ, điều khiển xe về đúng phần đường để né tránh nên đã tông vào xe mô tô do M điều khiển. Hậu quả anh Rơ Mah M chết trên đường đi cấp cứu.

Cơ quan Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Đặng Văn Đ, trong hơi thở của Đặng Văn Đ có nồng độ cồn là: 0.000mg/l khí thở.

*\* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc Km 136 +600 Quốc lộ 14C, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Mặt đường trải nhựa rộng 7,7m. Hai bên không có lề đường; tiếp giáp phần đường hai bên là mương thoát nước bên phải, trái được xây bằng các tấm bê tông (miệng rộng 1,1 m, đáy rộng 0,4m, có độ sâu so với mặt đường 0,5m). Tiếp giáp mương thoát nước bên phải là hành lang đất trống. Tiếp giáp mương thoát nước bên trái là khu vực vườn điều đã trưởng thành. Đoạn đường có vạch kẻ đứt quãng màu vàng (tim đường) phân chia đường thành hai phần đường. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường có độ cong về phía bên trái, hướng đi QL 19. Hai bên đường không có khu dân cư sinh sống. Đoạn đường xảy ra tai nạn không giao nhau với ngã ba, ngã tư; không có chướng ngại vật. Đoạn đường bị hạn chế tầm nhìn bởi vườn cây điều nằm trên hành lang đất bên trái. Trên hành lang bên phải có đặt biển báo “chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”. Khoảng cách từ biển báo đến đầu vết (1) là 94m.

Lấy chiều hướng từ Đội 21, Công ty 72 đi QL 19 là chiều hướng khám nghiệm hiện trường.

- Lấy mép đường phải làm chuẩn để đo đạc, xác định vị trí, khoảng cách các phương tiện và dấu vết để lại trên hiện trường.

- Lấy cột mốc H6/136 nằm trên hành lang đất bên phải làm điểm mốc hiện trường, đo vuông góc đến mặt ngoài trục bánh trước xe ô tô (4) là  $(3 + 7,95)$  m.

*Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau:*

- Trên hiện trường phát hiện vết trượt lốp màu đen liên tục (1) trên mặt đường diện  $(17,5 \times 0,52)$  m, nằm trên phần đường bên trái theo chiều hướng hiện trường. Chiều hướng vết từ Sê San đi QL19. Khoảng cách từ đầu vết (1) vào mép đường phải là 5,2m. Cuối vết (1) kết thúc tại mép dưới, sau hai bánh xe thứ (3), bên trái (từ trên xuống) xe ô tô BKS: 81C - 07611, cách mép đường phải 5,2m.

- Trên hiện trường phát hiện vết trượt lốp màu đen liên tục (2) trên mặt đường diện  $(18 \times 0,25)$  m, nằm trên phần đường bên phải theo chiều hướng hiện trường. Chiều hướng vết từ Sê San đi QL19. Khoảng cách từ đầu vết (2) vào mép đường phải là 3,3m, đến đầu vết (1) là 5m. Cuối vết (2) kết thúc tại mép dưới, sau bánh xe thứ 1, bên phải (từ trên xuống) xe ô tô BKS: 81C - 07611, cách mép đường phải 2,6m.

- Trên hiện trường phát hiện vết cày mặt đường không liên tục (3) diện  $(10,5 \times 1,3)$  m, sâu 0,2cm; chiều hướng vết (3) từ Sê San đi QL19. Đầu vết (3) nằm trên phần đường trái theo chiều hướng hiện trường, cách mép đường phải là 4,5m; đến đầu vết (2) là 9,05m. Cuối vết (3) kết thúc tại tay cầm tay lái bên phải xe mô tô BKS: 81U1-27248, cách mép đường phải là 3,8m.

- Trên hiện trường phát hiện xe ô tô tải BKS: 81C - 07611 (4) đang dừng, đỗ trên mặt đường. Đầu xe ô tô (4) quay hướng đi QL 19; đuôi xe quay hướng đi Sê San. Các bánh xe bên phải xe ô tô (4) nằm trên phần đường phải theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách từ mép ngoài, bánh xe đầu tiên bên phải xe (4) vào mép đường phải là 2,5m. Đo từ mép ngoài, bên phải của bánh sau cùng, ngoài cùng, bên phải xe ô tô (4) vào mép đường phải là 2,8m. Các bánh xe bên trái xe ô tô (4) nằm trên phần đường trái theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách từ mép ngoài bên trái bánh xe đầu bên trái xe ô tô (4) vào mép đường phải là 4,8m. Đo từ mép ngoài, bên trái của bánh sau cùng, ngoài cùng, bên trái xe ô tô (4) vào mép đường phải là 5,3m.

- Trên hiện trường để lại xe mô tô BKS: 81U1-27248 (5) bị vỡ nát, nằm ngã nghiêng bên phải trong gầm đầu xe ô tô tải (4). Đầu xe mô tô (5) quay hướng vườn điều trên hành lang đất bên phải, đuôi xe mô tô (5) quay hướng khu đất trống, hành lang bên trái theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách từ trục bánh trước xe mô tô (5) đến mép đường phải là 4,37m, đến mặt trong trục bánh trước bên trái xe ô tô (4) là 0,7m. Khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô (5) đến mép đường phải là 3,1m, đến mặt trong trục bánh trước bên phải xe ô tô (4) là 0,6m.

- Trên hiện trường để lại vết máu không rõ (6) hình diện (0,2 x 0,3 m, nằm trên phần đường trái theo chiều hướng hiện trường. Khoảng cách từ tâm (6) đến mép đường phải là 5,95m, đến trục trước xe mô tô (5) là 5,15m, đến mặt ngoài trục bánh trước bên trái xe ô tô (4) là 5,65m.

- Trên hiện trường để lại các mảnh vỡ nhựa xe mô tô (7) nằm rải rác trên mặt đường trong diện (10 x 50m. Khoảng cách từ tâm (7) đến mép đường phải là 3,8m, đến trục trước xe mô tô (5) là 6,5m, đến tâm (6) là 5m.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

*\* Khám xe ô tô BKS 81C- 076.11:*

Xe có chiều dài: 8.7m, chiều cao: 3.4m, chiều rộng: 2.5m

Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau:

- Phần nhựa trước đầu xe bị bể vỡ diện (23x180cm, tâm vết cách mép bên trái 56cm, cách mặt đất 125cm).

- Phần cản trước có nhiều vết cào xước bong tróc sơn, trên bề mặt vết cào xước, bong tróc sơn có nhiều vết bám dính màu xanh trong diện (29x45)cm, tâm vết cách mép trái 55cm, cách mặt đất 90cm.

- Phần kim loại phía dưới hộp đèn bên trái bị móp méo biến dạng trong diện ( 40x10 ) cm chiều hướng từ trước ra sau, lún sâu 13cm, tâm vết cách mặt đất 75cm.

- Phần kim loại phía trước đầu xe có vết móp méo trong diện (03x03) cm tâm vết cách mép trái 103cm, cách mặt đất 69cm.

- Mặt dưới hệ thống làm mát có nhiều vết bám dính màu xanh trong diện (10x03) cm, tâm vết cách mép trước 35cm, cách mép trái 90cm, cách mặt đất 90 cm. Mặt dưới lồng máy có vết móp méo, biến dạng trong diện (17x03) cm, sâu 01cm. Tâm vết cách mặt đất 53cm, cách mép trước 93cm, cách mép trái 113cm. Vết có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Mặt trong lớp trước bên trái có nhiều vết cào xước cao su diện (70x15)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

*\* Khám xe mô tô BKS : 81U1-272.48, xác định:*

Xe có chiều dài: 1.84m, cao: 1.08m, rộng: 0.75m

Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau:

- Đầu xe: Toàn bộ ốp nhựa đầu xe, mặt nạ, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bị bể vỡ hoàn toàn để lộ phần khung kim loại.

- Tay cầm tay lái bên phải bị rách phần bọc cao su trong diện (5.5x04)cm, chiều hướng từ trước ra sau, bờ mép nham nhở, tay lái bên phải bị cong vênh theo chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, lệch so vị trí ban đầu 60 độ;

phần lõi kim loại tại phần ngoài cùng bị cà khuyết kim loại trong diện (02x1.5x0.2)cm chiều hướng từ trước ra sau.

- Tay lái bên trái bị cong vênh theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải, lệch so vị trí ban đầu 90 độ.

- Gương chiếu hậu bên trái bị mất phần mặt kính và ốp nhựa. Phần chân gương có vết cà xước bong tróc sơn cà xước kim loại diện (03x01)cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

- Phần kim loại định vị mặt nạ phía trước xe bị bể vỡ, cong vênh trong diện (05x03)cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 69cm.

- Dè chắn bùn phía trước có nhiều vết bể vỡ, cà xước nhựa diện (30x20)cm.

- Cánh yếm bên phải bị bể vỡ bụng rời. Cánh yếm bên trái bị bể vỡ hoàn toàn.

- Góc đỡ chân trước bên phải tại mép ngoài cùng bị rách nham nhở cao su trong diện (02x03)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Mép ngoài cùng của lõi kim loại góc đỡ chân có vết cà xước kim loại diện (1.5x01)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Góc đỡ chân trước bên trái bị cong vênh theo chiều hướng từ dưới lên.

- Yên xe bị bung rời khỏi xe, phần nhựa ốp xe bị bung rời, bể vỡ trong diện (20x25) cm.

- Phần kim loại ốp ống xả có vết cà xước kim loại diện (12x06)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Ốp thân xe bên trái bị bể vỡ nhựa trong diện (10x03)cm. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

Tại Kết luận giám định pháp y số: 132/GDPY, ngày 27/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G. Kết luận nguyên nhân chết của anh Rơ Mah M là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 28/01/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh G kết luận: *Xe ô tô biển đăng ký 81C-07611 tại thời điểm giám định, xe có các hệ thống, tổng thành, chi tiết đủ độ bền và đảm bảo tính năng hoạt động.*

Tại các Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐ và số: 12/KL-HĐ, ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: xe mô tô BKS 81U1-272.48 có giá trị thiệt hại là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); và xe ô tô BKS 81C-076.11 có giá trị thiệt hại là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại

và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đồng ý và không khiếu nại về các Kết luận giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS, ngày 17/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ: Từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Toàn bộ vật chứng đã được xử lý trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, không xem xét.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, Đặng Văn Đ đã thỏa thuận với gia đình anh Rơ Mah M về vấn đề trách nhiệm dân sự, cụ thể Đặng Văn Đ bồi thường cho gia đình Rơ Mah M tất cả các chi phí và tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Đặng Văn Đ đã giao đầy đủ số tiền nói trên cho gia đình anh Rơ Mah M, đại diện hợp pháp của anh Rơ Mah M không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với Đặng Văn Đ nên không đề cập giải quyết.

Đối với thiệt hại về xe ô tô BKS 81C-076.11, trị giá là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết trong quá trình điều tra vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với Đặng Văn Đ nên không đề cập giải quyết.

**Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Về tội danh: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không có ý kiến và không có yêu cầu gì thêm.

**Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại:** Không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Không có yêu cầu và không có ý kiến gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Đặng Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng hơn 12 giờ, ngày 19/01/2021 Đặng Văn Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 81C – 076.11 đi từ đội 21, Công ty 72, Binh đoàn 15 về thị trấn Chư Ty, huyện Đ, khi đi đến Km 136 + 600 Quốc lộ 14 C, thuộc địa phận làng Bi, xã I, huyện Đ, tỉnh G, đây là đoạn đường cong về bên trái theo chiều lưu thông của Đ, nên Đ đã điều khiển xe ô tô ôm cua theo độ cong của đường, quá trình ôm cua, xe ô tô do Đ điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái (là phần đường dành cho xe đi ngược chiều) và đã tông vào xe mô tô BKS: 81 U1-272.48 do anh Rơ Mah M điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả anh Rơ Mah M chấn thương sọ não và tử vong; thiệt hại về tài sản là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn Đ trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Đặng Văn Đ điều khiển xe ô tô tải BKS 81C – 076.11 khi đi đến đoạn đường cong về bên trái theo chiều lưu thông của Đ và có biển báo “*chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái*” nhưng Đ đã điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và đã tông vào xe mô tô BKS: 81 U1-272.48 do anh Rơ Mah M đang điều khiển ngược chiều. Hành vi của Đặng Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm vào Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn Đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm

tội của bị cáo.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đặng Văn Đ. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đặng Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, từ trước cho đến khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tai nạn giao thông là điều không ai mong muốn xảy ra, sau khi gây tai nạn, bị cáo Đ đã tích cực đến động viên, thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 150.000.000 đồng, qua đó thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, gia đình bị hại cũng đã tha thứ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật và các tình tiết khách quan của vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

[6] Đối với Võ Văn H, là người được Công ty TNHH MTV Đại Thắng cho mượn xe ô tô BKS: 81C- 076.11 để sử dụng chở vật liệu xây dựng. Xe ô tô này hết hạn kiểm định từ ngày 19/6/2020, nhưng H không thông báo cho Công ty Đại Thắng để thực hiện kiểm định theo quy định mà vẫn đưa xe ô tô vào lưu thông. Tuy nhiên, vụ tai nạn giao thông xảy ra là do lỗi của bị cáo Đặng Văn Đ không phải do lỗi kỹ thuật của xe ô tô. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xử lý Võ Văn H về hành vi “*Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng không đảm bảo an toàn*” mà chỉ đề nghị Công an huyện Đ xử phạt hành chính đối với Võ Văn H về lỗi cho xe lưu thông khi hết hạn kiểm định là phù hợp.

[7] Đối với ông Võ Đ N là Giám đốc Công ty TNHH MTV Đại Thắng, Khi ông N cho ông Võ Văn H mượn xe ô tô BKS: 81C- 076.11 thì xe còn trong thời hạn kiểm định. Việc ông H để quá thời hạn kiểm định xe ô tô thì ông N không biết, do đó ông N không bị xử phạt về hành vi này là phù hợp.

**[8] Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với xe ô tô Nn hiệu: SHACMAN; loại xe: tải tự đổ; màu sơn: bạc; số máy: WP10340E321615D028721; số khung: LZGJRHR61F1012005; BKS: 81C-076.11. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH MTV Đại Thắng do ông Võ Đ N, sinh năm: 1980, trú tại: tổ 2, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh G làm giám đốc. Sau khi tai nạn xảy ra, các bên thỏa thuận thống nhất và giải quyết được vấn đề dân sự với nhau. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe ô tô trên cho Công ty TNHH MTV Đại Thắng là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô Nn hiệu: Honda; loại: Wave RSX; màu sơn: xanh- đen; số máy: JA52E0121529; số khung: RLHJA3841LY020273; BKS: 81U1-272.48. Qua xác minh, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Rơ Mah M. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh G, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô nói trên cho đại diện hợp pháp của anh M là bà Rơ Mah H là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

**[9] Về trách nhiệm dân sự:** Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại về xe ô tô BKS 81C-076.11, trị giá là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết trong quá trình điều tra vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với Đặng Văn Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

**[10] Về án phí:** Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[11]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 28/7/2021.

Giao bị cáo Đặng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Về án phí:** Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2021); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đặng Anh Việt**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

#### **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH G** **Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ Toà phiên toà:** Ông Lê Ngọc Bình

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà: Lê Thị Thanh Cờng

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội LHPN phòng Tây Sơn, TP.Pleiku, G.

Ông: Ngô Quốc Túy

Nghề nghiệp: Cán bộ hu trí

**Căn cứ vào Điều 119; Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.**

Vào hồi ... giờ ... ngày 10 tháng 4 năm 2014, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự: Võ Thành Đạc bị VKSND thành phố Pleiku, G truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận và Quyết định những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

**1/ Về tội danh:**

Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất: Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đọc phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

*Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%*

**2/ Về Điều luật áp dụng:**

☐p dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

☐p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

*Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%*

**3/ Về hình phạt:**

Xử phạt: Lê Quang Vơng 06 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 19/11/2013.

*Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%*

**4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:**

Xử: buộc bị cáo Võ Thành Đọc phải nộp 200.000đồng ( Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và đương sự trong phần cuối của bản án.

Ra Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

*Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%*

Biên bản kết thúc vào lúc .... giờ .... ngày 10 tháng 4 năm 2014 và đọc lại cho thành phần Hội đồng xét xử cùng nghe thống nhất ký tên đối đây.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TOÀ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

Lê Ngọc Bình

